

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500137706 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh
Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/10/2010)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

Địa chỉ: 199 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3524418 - 3854046

Fax: (0254) 3811764

Website: www.dothivungtau.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3,
Tp.HCM

Điện thoại: (028) 38 200 751

Fax: (028) 38 200 771

Phụ trách công bố thông tin: Nguyễn Thị Mừng

Chức vụ: Nhân viên Phòng Kế toán - Điện thoại: 0909.430.989

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	10
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	11
5.	Hoạt động kinh doanh.....	11
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	14
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
8.	Chính sách đối với người lao động.....	17
9.	Chính sách cổ tức.....	19
10.	Tình hình tài chính.....	19
11.	Tài sản.....	22
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	23
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch.....	26
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	26
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	26
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
A.	Hội đồng quản trị	27
B.	Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	31
C.	Ban kiểm soát	32
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	35
III.	PHỤ LỤC	36

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông đến ngày 05/01/2017	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại 05/01/2017.....	11
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty	13
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp công ty.....	13
Bảng 5: Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty	14
Bảng 6: Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty	15
Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/07/2017	17
Bảng 8: Mức lương bình quân các năm	18
Bảng 9: Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm	19
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	19
Bảng 11 : Số dư các quỹ	20
Bảng 12: Số dư các khoản phải thu.....	20
Bảng 13: Số dư Các khoản nợ phải trả	20
Bảng 14 : Số dư các khoản đầu tư tài chính.....	21
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
Bảng 16: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2016.....	22
Bảng 17: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng.....	22
Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo Công ty.....	23
Bảng 19: Kết quả thực hiện kế hoạch 03 tháng đầu năm 2017.....	26
Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS	26

CÁC KHÁI NIỆM

BKS	: Ban kiểm soát
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Công ty	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VCBS	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Vesco	Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
XN	: Xí nghiệp

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu**

Tên tiếng Anh: Vung Tau Environment Services and Urban Project Joint Stock Company

Trụ sở chính: 199 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3524418 - 3854046

Fax: (0254) 3811764

Website: www.dothivungtau.com.vn

Vốn điều lệ đăng ký: 54.000.000.000 đồng (Năm mươi tư tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 54.000.000.000 đồng (Năm mươi tư tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân Mạnh** – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 10 tháng 06 năm 2014.

Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500137706 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/10/2010.

Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp:

- Cung cấp các dịch vụ môi trường, Quản lý, vận hành, thi công, lắp đặt, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán : MTV

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch : 5.400.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch : 0 cổ phần

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định

tư nước ngoài

60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 05/01/2017, số lượng cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu (tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Vũng Tàu) được thành lập tháng 10/1980 do Ủy ban Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo ký quyết định thành lập.

Năm 1999, Công ty chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, trực thuộc UBND tỉnh Vũng Tàu, theo Quyết định thành lập số 287/QĐ-UBND ngày 07/06/1999.

Ngày 04/05/2010, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1008/QĐ-UBND phê duyệt chuyển Công ty Công trình Đô thị thành phố Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.

Ngày 06/10/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500137706 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu với số vốn điều lệ là 54.000.000.000 đồng

Ngày 10/06/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 200/CQĐD-NV về việc chấp thuận Công ty là công ty đại chúng.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

Năm 2010, Công ty chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần với vốn điều lệ là 54.000.000.000 đồng. Cho đến hiện tại, Công ty chưa có bất kỳ sự thay đổi nào về vốn điều lệ.

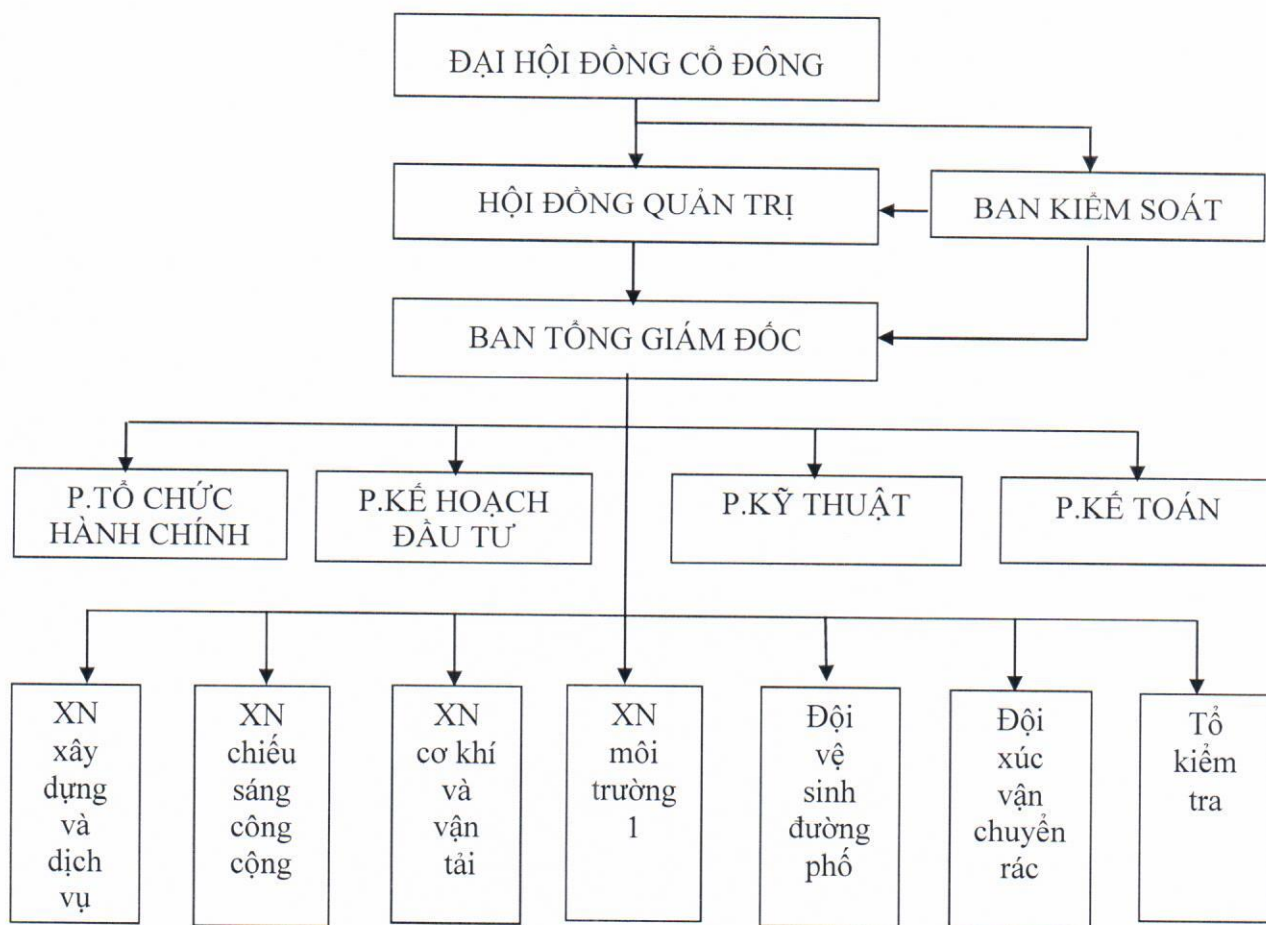
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là điều lệ tổ chức và hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 26/04/2016.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại Công ty



Nguồn: Vesco

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS);
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các quyền khác và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị: Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát: Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 người. BKS có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc phê chuẩn. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cổ đông, HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao và thay mặt Công ty đại diện giao dịch với các cơ quan Nhà nước và các đơn vị kinh tế khác.

Tổng Giám đốc là người đứng đầu công ty, đại diện cho toàn Công ty quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, là người đưa ra quyết định cuối cùng cho mọi hoạt động và cũng là người chịu trách nhiệm cao nhất với mọi hoạt động của Công ty đối với xã hội và Nhà nước. Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc luôn được sự trợ giúp đắc lực của các Phó Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng nghiệp vụ.

Phòng tổ chức hành chính: Một số nhiệm vụ chính của phòng như sau:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả toàn bộ đội ngũ CBCNV thuộc phạm vi đã được phân cấp quản lý;
- Nghiên cứu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty để đề xuất đạt quy mô tổ chức sản xuất, tổ chức lao động phù hợp, quản lý chặt chẽ, bảo đảm không ngừng tăng năng xuất lao động trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc để giám sát, đánh giá chất lượng công việc của cán bộ công nhân viên hàng tháng, quý, năm để làm cơ sở tính lương, thưởng và đánh giá năng lực người lao động;
- Lập kế hoạch thường xuyên đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật hàng năm đúng chính sách, chế độ.

Phòng kế toán: Một số các nhiệm vụ chính của phòng như sau:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và hạch toán kế toán, như lập kế hoạch và cân đối sử dụng các nguồn vốn;
- Có nhiệm vụ ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định kết quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Quản lý điều hành công tác kế hoạch toàn công ty theo pháp lệnh thống kê, kế toán, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa, duy tu các công trình, làm công tác thu chi tài chính trong các hoạt động kinh tế;
- Cung cấp các số liệu thực tế cho ban lãnh đạo Công ty.

Phòng kế hoạch – Đầu tư: Một số các nhiệm vụ chính của phòng như sau:

- Phòng có nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư;
- Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty thực hiện ký kết các hợp đồng;
- Kết hợp với phòng Kế toán phân tích hiệu quả kinh tế, tính giá thành chính xác cho từng hạng mục công trình.

Phòng kỹ thuật: Một số các nhiệm vụ chính của phòng như sau:

- Quản lý bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải;
- Theo dõi các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng vào công việc của công ty một cách có hiệu quả nhất. Tham mưu giúp lãnh đạo công ty trong lĩnh vực xây dựng cơ bản;
- Làm các thủ tục các công trình như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức giám sát và nghiệm thu các công trình xây dựng cơ bản.

Các xí nghiệp, tổ đội thuộc Công ty:

- Xí nghiệp xây dựng và dịch vụ;
- Xí nghiệp chiếu sáng công cộng;
- Xí nghiệp cơ khí và vận tải;
- Xí nghiệp môi trường 1;
- Đội vệ sinh đường phố;
- Đội xúc vận chuyên rác;
- Tổ kiểm tra.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/01/2017

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu tại ngày 05/01/2017.

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 05/01/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	342	5.400.000	100,00
1	Tổ chức	4	4.182.003	77,34%

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

2	Cá nhân	338	1.217.997	22,56%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng^{(I)+(II)}		342	5.400.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/01/2017 của Vesco

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 05/01/2017 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 05/01/2017

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		Số 1, Phạm Văn Đồng, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.510.000	65,00
	<i>Trong đó đại diện vốn:</i> Ông: Nguyễn Xuân Mạnh	273479094	Số 03 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, TP Vũng Tàu	3.510.000	65,00
2	CTCP Cấp nước Bà Rịa Vũng Tàu	3500101386	Số 14 Đường 30/4-P9-TP.Vũng Tàu	515.803	9,55
Tổng cộng				4.025.803	74,55

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/01/2017 của Vesco

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty**

4.1 **Danh sách công ty mẹ và những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

Không có.

4.2 **Danh sách công ty con và những công ty mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

5. **Hoạt động kinh doanh**

5.1 **Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu đã trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển từ một doanh nghiệp nhà nước, sau khi cổ phần hoá công ty đã lớn mạnh vượt bậc trong lĩnh vực Dịch vụ môi trường, Quản lý, vận hành, thi công, lắp đặt, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, ... Với đội ngũ cán bộ, kỹ sư giàu kinh nghiệm, công nhân lành

nghề cùng sự đầu tư về phương tiện vận chuyển chuyên dụng, máy móc, trang thiết bị hiện đại, Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu đã và đang tiếp tục khẳng định thương hiệu của mình trong các lĩnh vực chính như sau:

- Dịch vụ vệ sinh đô thị: quét dọn, thu gom rác đường phố, bãi biển, ao hồ, kênh rạch, chợ, cơ quan đơn vị, các hộ gia đình; Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải xây dựng, rác thải nguy hại;
- Quản lý nghĩa trang;
- Quản lý, vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, điện công nghiệp, điện dân dụng, cống thoát nước, vỉa hè, nhà vệ sinh công cộng;
- Thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật điện chiếu sáng, điện trang trí, điện công nghiệp, điện dân dụng, đường dây tải điện dưới 35KVA, đường giao thông, cầu, cống, cấp thoát nước, công viên, cây xanh, đầu tư cải tạo môi trường, san lấp mặt bằng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Mua bán và cho thuê các thiết bị chuyên dùng: xe cuốn ép rác, xe thang, xe cầu rổ, xe cuốc, xe xúc lật, thùng rác, nhà vệ sinh công cộng.

5.1.1 Sản phẩm chính và quy trình sản xuất

Hoạt động chính của doanh nghiệp là cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường và duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng và xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

Hình thức tổ chức sản xuất tại Công ty được thực hiện chuyên môn hóa theo sản phẩm. Tất cả các công việc được thực hiện từ đầu cho đến khi kết thúc.

Đối với những công việc có tính chất riêng lẻ như vệ sinh đường phố, bãi biển hay thu gom vận chuyển rác thải, công ty áp dụng hình thức giao khoán khối lượng cho từng người lao động, từng bộ phận dựa trên cơ sở tính toán định mức, đơn giá và tính chất công việc cũng như đảm bảo tính công bằng trong tiền lương, tiền thưởng.

Từ hình thức tổ chức sản xuất chuyên môn hóa theo sản phẩm và giao khoán công việc đến từng người lao động đồng thời kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra hình thức khen thưởng kịp thời. Từ đó, đã nâng cao trách nhiệm và gắn chặt quyền lợi đến từng người lao động với nguyên tắc luôn đảm bảo công bằng. Do vậy, trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đảm bảo chất lượng công việc tốt. Doanh thu năm sau luôn cao hơn năm trước, đời sống cán bộ công nhân viên lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

5.1.2 Dịch vụ vệ sinh đô thị

Công tác vệ sinh đường phố, bãi biển, kênh rạch được thực hiện bằng thủ công trong các tuyến trên địa bàn thành phố Vũng Tàu. Riêng các tuyến đường ven thành phố như đường 3/2 ...được thực hiện bằng máy (xe hút bụi). Tất cả rác thải phát sinh trong quá trình vệ sinh được thu gom và vận chuyển hết về các trạm trung chuyển phường Thắng Nhất, P4, P6, P9, P10 và trạm rác Long Sơn để đưa đi xử lý.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công tác thu gom, vận chuyển rác: Rác thải được thu gom vận chuyển bằng ô tô chuyên dụng (Xe cuốn ép và xe tải hooklip cầu thùng ép rác kín). Rác thải từ các các hộ gia đình, nhà hàng, khách sạn,... được các cá nhân thu gom tập kết về các trạm trung chuyển rác trên địa bàn thành phố và được đổ vào thùng ép rác kín. Sau khi thùng đầy lái xe cầu hooklip vào móc và cầu thùng rác lên xe vận chuyển lên nhà máy xử lý rác thải Kbecvina thuộc xã Tóc tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để xử lý. Sau đó chạy về trạm trung chuyển hạ thùng không xuống và lại cầu thùng có rác lên...Rác thải được vận chuyển đi xử lý hết trong ngày không để tồn đọng ngày hôm sau.

Đối với xe cuốn ép được bố trí lấy rác tại các điểm có khối lượng rác nhiều (như các nhà hàng, khách sạn, rác thu gom tại các bãi biển, kênh rạch) và được vận chuyển thẳng lên nhà máy xử lý.

5.1.3 Quản lý, vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng

Sử dụng xe cầu điện để sửa chữa các hệ thống đèn hư hỏng, thay thế các bóng đèn, chóa đèn trên cao hoặc thực hiện lắp đặt mới. Trình tự được thực hiện như sau:

Nhận công việc – tuần tra ghi chép và lập biên bản các xử lý sự cố hiện trường - lập phiếu cấp, nhận vật tư - ra hiện trường thực hiện công việc sửa chữa (xử lý sự cố chập cháy điện, thay thế các bóng đèn, cần đèn hư hỏng ...) - Đóng điện và vận hành thử -> Nghiệm thu và đưa vào vận hành

5.1.4 Dịch vụ xây dựng cơ bản

Thực hiện khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật, thi công công trình, dự án, tổ chức giám sát và nghiệm thu.

5.2 Cơ cấu Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Doanh thu	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	%	Giá trị	% DTT	Giá trị (đồng)	% DTT
	(đồng)	DTT	(đồng)			
Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.905.333.334	66,22	92.370.306.964	74,52	28.524.432.663	88,64
Doanh thu hợp đồng xây dựng	48.913.087.710	33,78	31.575.938.818	25,48	3.654.433.836	11,36
Tổng cộng	144.818.421.044	100	123.946.245.782	100	32.178.866.499	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý I/2017 do Vesco lập

5.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Lợi nhuận gộp	Năm 2015		Năm 2016		3 tháng 2017	
	Giá trị (đồng)	% DTT	Giá trị (đồng)	%DTT	Giá trị (đồng)	% DTT
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	28.865.987.724	19,93	24.310.295.756	19,61	4.330.374.748	13,45
Lợi nhuận gộp từ hợp đồng xây dựng	7.014.676.175	4,84	3.946.049.652	3,18	131.777.633	0,41
Tổng cộng	35.880.663.899	24,77	28.256.345.408	22,79	4.462.152.381	13,86

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

5.4 Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là xăng dầu, điện, nước, nguyên nhiên liệu phụ vụ việc vận chuyển rác thải; xi măng, đá cát sỏi các loại phục vụ cho cho việc duy tu và thi công đường, hè phố, xây mộ... Do đó, biến động giá cả thị trường của nguồn nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của Công ty gây tác động trực tiếp lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

5.5 Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Chi phí hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		3 tháng 2017	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	108.937.757.145	75,22	95.689.900.374	77,20	25.069.423.187	77,91
Chi phí tài chính	448.653	0,0003	16.943.914	0,014	1.097.921	0,003
Chi phí quản lý DN	11.295.901.073	7,8	10.367.076.736	8,36	2.647.290.931	8,22
Chi phí khác	530.582.707	0,37	111.051.425	0,09	24.995.000	0,078
Tổng cộng	120.764.689.578	83,39	106.184.972.449	85,67	27.742.807.039	86,21

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1 Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

- ❖ Theo Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016 so với 2015	3 tháng đầu năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	141.266.817.217	125.304.386.538	-11,30%	134.497.682.867
2	Vốn chủ sở hữu	102.208.317.683	94.883.280.530	-19,25%	98.910.288.008
3	Doanh thu thuần	144.818.421.044	123.946.245.782	-14,41%	32.178.866.499
4	Lợi nhuận từ hoạt động KD	27.354.877.162	20.456.801.207	-25,22%	5.024.338.208
5	Lợi nhuận khác	(370.126.798)	91.823.165	-	9.421.140
6	Lợi nhuận trước thuế	26.984.750.364	20.548.624.372	-23,85%	5.033.759.348
7	Lợi nhuận sau thuế	20.235.409.495	16.419.752.863	-18,86%	4.027.007.478
8	Giá trị sổ sách	18.927	17.571	-19,30%	18.316
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	37,36%	65,77%	42,86%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

6.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

❖ Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện và chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu cùng các Sở ban ngành về vấn đề vệ sinh môi trường và sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo toàn và tăng vốn, đời sống của CBCNV được nâng cao.

Thành phố Vũng Tàu vừa là trung tâm dịch vụ, du lịch vừa là thành phố cảng biển trung chuyên lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía nam. Trong những năm gần đây thành phố luôn tăng và phát triển về mọi mặt kinh tế, xã hội văn hóa và du lịch là một trong những thế mạnh của Thành phố Vũng Tàu. Vì vậy UBND thành phố luôn chú trọng đến công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố, đây là nhân tố quan trọng tác động tích cực đến hoạt động của Công ty.

Công ty có bề dày thành tích hơn 30 năm kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư, công nhân lao động đã từng trải qua nhiều năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực chuyên ngành môi trường đô thị, có trình độ tâm huyết và hết lòng về sự phát triển của Công ty.

Phương tiện, máy móc thiết bị, nhà xưởng ngày càng được đầu tư đổi mới và trang bị tương đối đồng bộ.

Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố ngày càng ý thức và quan tâm hơn đến công tác vệ sinh chung của đô thị.

Các công trình xây dựng cơ bản do công ty thực hiện thi công hiệu quả được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- ❖ **Khó khăn** Nhà nước tiếp tục chính sách thắt chặt và cắt giảm nguồn vốn đầu tư công, nhất là đầu tư các dự án xây dựng cơ bản để kiểm soát nợ công, vì vậy các dự án sử dụng vốn ngân sách bị thu hẹp cả về giá trị và số lượng.

Nhà nước thay đổi định mức, đơn giá tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo chiều hướng ngày càng giảm.

Ngày càng có nhiều đơn vị tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nên công tác đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh giữa các nhà thầu trong ngành càng khốc liệt, việc trúng thầu thi công xây dựng dự án càng khó khăn hơn.

Sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích đô thị (Vệ sinh môi trường, Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng,...) ngày càng quyết liệt. Các đơn vị cùng tham gia cung cấp dịch vụ công ích đô thị có xu hướng ngày càng phát triển cả về số lượng và quy mô, tính chất.

UBND thành phố áp dụng định mức đơn giá mới và tiết giảm kinh phí, đồng thời cắt giảm sản lượng một số hạng mục công việc đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải có nhiều biện pháp để vừa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của UBND thành phố vừa phải hoạt động để có hiệu quả kinh tế.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Vũng Tàu được thành lập tháng 10 năm 1980 do Ủy ban Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo ký quyết định thành lập. Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu có bề dày trên 30 năm kinh nghiệm, có đội ngũ CBCNV lành nghề, có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu các đơn đặt hàng, đảm bảo chất lượng, khối lượng công việc, có uy tín khách hàng.

Trong suốt hơn 30 năm qua, công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành Môi trường & đô thị cũng như sự tin nhiệm của lãnh đạo thành phố, khách hàng các địa phương lân cận. Công ty đã nhận được nhiều phần thưởng của Nhà nước, Chính phủ, bộ, Ngành, UBND tỉnh, thành phố, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng nhiều phần thưởng cao quý như Huân chương, cờ thi đua,... Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu trong nhiều năm. Với những thành tích đã đạt được, Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba”

So với các doanh nghiệp trong ngành Môi trường Công trình đô thị thì Công ty là một trong những công ty có bề dày hoạt động, có kinh nghiệm trong hoạt động, quản trị tiên phong việc cổ phần hóa, đăng ký chào bán cổ phiếu.

Chiến lược kinh doanh hiện nay Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Môi trường Công trình đô thị.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Trong những năm gần đây, các đô thị trong cả nước nói chung tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng đang trên đà phát triển về mọi mặt kinh tế, xã hội. Du lịch là một trong những thế mạnh của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ngoài ra, thủy sản, cảng biển, dầu khí cũng là những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Những yếu tố trên giúp cho tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trở thành đầu mối giao thông, trung tâm thương mại, du lịch lớn của vùng. Do vậy, cảnh quan môi trường, môi trường sống làm việc của Tp.Bà Rịa- Vũng Tàu trong tương lai cần được cải thiện, nâng cấp cho phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Khi quy mô thành phố mở rộng nâng cấp thì khối lượng công việc như vệ sinh môi trường, nhà máy, xí nghiệp...sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty. Hơn nữa, khi kinh tế phát triển, con người ngày càng quan tâm hơn đến chất lượng cuộc sống, vệ sinh cảnh quan môi trường sống, nhất là ở các vùng đô thị. Do đó, các dịch vụ công cộng luôn là những dịch vụ gắn liền với nhu cầu thiết yếu của con người.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/07/2017 tổng số lao động của Công ty là 450 người, với cơ cấu phân theo giới tính trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/07/2017

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	450	100
1	Nam	143	31,82
2	Nữ	307	68,18
II	Phân theo trình độ lao động	450	100
1	Trên đại học	1	0,22
2	Trình độ đại học	47	10,45
3	Trình độ cao đẳng	10	2,22
4	Trình độ trung cấp	77	17,11
5	Lao động có chứng chỉ nghề	31	6,89
6	Lao động phổ thông	284	63,11

Nguồn: Vesco

8.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

❖ Chính sách tuyển dụng

- Công ty đã cố gắng ổn định nâng cao sức cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, do đó Công ty cần thêm các nhân sự mới có đủ trình độ kỹ thuật nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Thấy trước được yêu cầu này Công ty đã lên kế hoạch tuyển dụng với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng nhu cầu phát triển của Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

- Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Công ty, Công ty đã đặt ra chính sách đào tạo nhân sự, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

động ra sức học tập để nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội nói chung, Công ty nói riêng.

- Trong thời gian tới, Công ty sẽ cử những cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật ở các đơn vị trực thuộc tham gia các khóa đào tạo về những kỹ thuật mới trong quản lý đô thị, giám sát thi công, vận hành xử lý phân loại rác, xử lý chất thải rắn, rác thải công nghiệp.
- Đồng thời, Công ty sẽ bố trí những buổi tập huấn ngắn hạn, tiến hành công tác tự đào tạo tại cơ sở. Những cán bộ đã được đi đào tạo sẽ là người truyền đạt lại những kiến thức họ đã tiếp thu được cho những người còn lại.

❖ Chính sách lương

- Công tác tổ chức cán bộ chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty luôn được quan tâm hàng đầu. Công ty luôn chú trọng tới việc rà soát điều chỉnh chính sách lương nhằm phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định ngày càng nâng cao cho cán bộ công nhân viên. Căn cứ chức danh công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thời gian công tác, người lao động được xếp hệ số lương theo hệ thống thang bảng lương của Công ty. Trên cơ sở hệ số căn cứ thang bảng lương cũ với mức lương hiện trả để áp dụng nhóm mức lương của từng thang lương mới đảm bảo trung thực, công bằng, hợp lý được thông qua Hội đồng tiền lương, Công đoàn Công ty.

Bảng 8: Mức lương bình quân qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.200.000	7.000.000

Nguồn: Công ty

❖ Chính sách phụ cấp

- Bao gồm phụ cấp chức vụ (được áp dụng đối với chức danh lãnh đạo, cán bộ quản lý trong Công ty, phụ cấp thông tin liên lạc phụ cấp đi lại (áp dụng đối với bộ phận quản lý một số bộ phận chuyên môn do lãnh đạo cử đi công tác thường xuyên).

❖ Chính sách thưởng

- Đối tượng áp dụng: Thưởng cho toàn bộ CBCNV đang làm việc tại Công ty.
- Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện ở cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc căn cứ kết quả xếp loại A, B, C nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ. Ngoài ra, căn cứ quỹ tiền thưởng hiện có, công ty sẽ trích thưởng cho CBCNV các dịp lễ, tết thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ Chính sách phúc lợi

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm phúc lợi xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tạo điều kiện cho CBCNV đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần rèn luyện sức khỏe.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà những người cao tuổi, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập... biến Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

9. Chính sách cổ tức

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được ĐHĐCĐ quyết định trích từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 09: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

	Năm 2015	Năm 2016	Kế hoạch năm 2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	14%	20%	12%
Hình thức trả	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền
Thời gian chi trả	Đợt 1 (8%) ngày 04/04/2016 Đợt 2 (6%) ngày 13/07/2016	14/06/2017	Tháng 06/2018

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm 2016 và 2017 của Vesco

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình: Khấu hao tài sản cố định hữu hình được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc : 06 - 21 năm
- Phương tiện vận tải : 06 năm
- Máy móc, thiết bị : 03 - 07 năm
- Thiết bị văn phòng, quản lý : 06 - 07 năm

Tài sản cố định vô hình: được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng, sở hữu tài sản đó. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như TSCĐ vô hình.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Quyền sử dụng đất có thời hạn : 47 năm

10.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

10.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định.

Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	3.267.094.649	2.151.446.067	1.787.972.161

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.304.006.533	575.941.713	1.006.751.870
3	Thuế thu nhập cá nhân	287.358.531	157.664.842	-
4	Các loại thuế khác	-	471.020	-
	Tổng cộng	5.858.459.713	2.885.523.642	2.794.724.031

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

10.1.4 Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ của Công ty.

Bảng 11: Số dư các Quỹ

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	17.638.135.709	23.950.297.194	23.950.297.194
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.653.158.437	11.416.643.468	7.447.237.468
	Tổng cộng	24.291.294.146	35.366.940.662	31.397.534.662

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ các khoản nợ vay ngắn hạn dài hạn nào.

10.1.5 Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu:

Bảng 12: Số dư Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.292.594.620	6.771.993.853	25.362.951.133
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.110.040.267	5.505.825.853	23.205.170.567
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.064.596.000	1.242.768.000	1.654.348.540
3	Phải thu ngắn hạn khác	117.958.353	23.400.000	503.432.026
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	2.292.594.620	6.771.993.853	25.362.951.133

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 13: Số dư Các khoản nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Nợ ngắn hạn	23.769.142.124	30.421.106.008	35.533.654.859
1	Vay nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả cho người bán	1.798.908.568	1.074.949.797	1.549.708.197
3	Người mua trả tiền trước	1.036.203.268	2.183.819.000	1.867.156.000

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

4	Thuế các khoản phải nộp Nhà nước	5.858.459.713	2.885.523.642	2.794.724.031
5	Phải trả người lao động	7.806.167.390	9.000.000.000	9.586.823.962
6	Chi phí phải trả	227.538.001	-	8.313.691.182
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	388.706.747	3.860.170.101	3.974.314.019
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.653.158.437	11.416.643.468	7.447.237.468
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	23.769.142.124	30.421.106.008	35.533.654.859

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

❖ Đầu tư tài chính:

Bảng 14: Số dư Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
	Đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Chứng khoán kinh doanh	-	-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	35.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
	Tổng cộng	35.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý 1/2017 của Vesco

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,46	3,04
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,71	2,83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	16,83	24,28
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,26	32,06
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	6,10	7,88
+ Vòng quay tổng tài sản	lần	1,03	0,93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,97	13,25

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	19,80	16,66
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	14,32	12,32
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	18,89	16,50

Nguồn BCTC kiểm toán năm 2016 của Vesco

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị TSCĐ của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Bảng 16: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	38.301.502.539	3.709.384.738	9,68
1	Nhà cửa vật kiến trúc	3.595.548.108	81.137.660	2,26
2	Máy móc thiết bị	30.600.800.561	2.933.727.616	9,59
3	Phương tiện vận tải	3.909.842.800	597.672.253	15,29
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	195.311.070	96.847.209	49,59
II	TSCĐ vô hình	30.990.476.000	29.012.360.514	93,62
1	Quyền sử dụng đất	30.990.476.000	29.012.360.514	93,62
	Tổng cộng	69.291.978.539	32.721.745.252	47,22

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Ghi chú:

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 26.371.072.439 đồng;
- Quyền sử dụng đất tại hẻm 780 đường Bình Giã, Phường 10, Tp.Vũng Tàu; Quyền sử dụng đất tại số 199 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu.

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý sử dụng là 7.093,1 m², tập trung tại Tp.Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Bảng 17: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý sử dụng

Stt	Địa chỉ	Diện tích đất(m ²)	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Hẻm 780 đường Bình Giã, Phường 10, Tp.Vũng Tàu	4.979,5	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thời gian là 50 năm	Bãi đậu xe chuyên dùng và xưởng sửa chữa cơ khí

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

2	Số 199 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu	2.113,6	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thời gian là 50 năm	Trụ sở văn phòng làm việc
	Tổng cộng	7.093,1		

Nguồn: Vesco

12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm tiếp theo

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm tiếp theo Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
Vốn điều lệ (đồng)	54.000.000.000	54.000.000.000	-	54.000.000.000	-
Doanh thu thuần (đồng)	123.946.245.782	128.000.000.000	3,27%	130.000.000.000	1,56%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	16.419.752.863	16.560.000.000	0,85%	16.700.000.000	0,85%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	13,25%	12,93%		12,85%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	30,41%	30,67%		30,93%	
Cổ tức (%)	20%	12%		10%	

Nguồn: Vesco

Ghi chú:

- Kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-VESCO ngày 18/04/2017
- Kế hoạch năm 2018 do Công ty lập và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận cổ tức nói trên

Để xây dựng kế hoạch kinh doanh nêu trên, Công ty đã đề ra một số giải pháp nhằm thực hiện như sau:

❖ Về công tác tổ chức, quản lý:

Luôn hoàn thiện bộ máy tổ chức để phù hợp với sự phát triển của công ty, phát huy tối đa nguồn lực của các xí nghiệp, đội sản xuất.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV nhằm động viên khuyến khích người lao động sáng tạo trong công việc.

Xây dựng và phát triển đội ngũ Công nhân lành nghề.

Bố trí, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn công ty, hạn chế tuyển dụng thêm lao động gián tiếp. Tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ công tác tuyển dụng và sử dụng lao động.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng thị trường.

Mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ để phù hợp với thời kỳ hội nhập mới, đồng thời tạo chỗ đứng vững chắc cho công ty trên thị trường trong nước.

Tích cực hợp tác với các đơn vị trong ngành trong việc sử dụng các dịch vụ.

❖ Về công tác tổ chức sản xuất:

Củng cố vững chắc thế mạnh về dịch vụ môi trường. Đây là lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu khoảng 60% - 70%. Bao gồm các hoạt động như vệ sinh đường phố, vệ sinh bãi biển, vệ sinh vỉa hè; xúc rác, xà bần, san ủi; cắt phát cỏ, cây tạp...

Xây dựng, hoàn thiện phương án quản lý, vận hành điện chiếu sáng công cộng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, nâng cao hiệu quả chiếu sáng giao thông, chiếu sáng mỹ thuật, tiết kiệm điện, mang lại nhiều hợp đồng đặt hàng của Nhà nước, tăng doanh thu tạo nhiều việc làm cho người lao động.

Xây dựng hoàn thiện phương án quản lý thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình trên địa bàn thành phố Vũng Tàu nhằm tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho đơn vị;

Tăng cường tìm hiểu thị trường, tham gia đấu thầu các công trình dân dụng, công trình công nghiệp trên địa bàn tỉnh Rịa –Vũng Tàu và các tỉnh thành trên cả nước. Tiến hành ký kết thêm những hợp đồng xây dựng cơ bản có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước nhằm tận dụng nguồn lực và đa dạng hoá nguồn thu của Công ty.

Kết hợp thường xuyên với các ban ngành, các phường để giải quyết kịp thời các công việc.

Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; thay thế dần các phương tiện, máy móc cũ, đầu tư mới các loại máy móc, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh của công ty đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước

Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ vận hành – bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

Thực hiện chế độ khoán 100% các công việc, kết hợp tăng cường công tác kiểm tra, nghiệm thu đánh giá kết quả kịp thời.

Đẩy mạnh hoạt động cung ứng các dịch vụ công ích, mở rộng sản xuất, mua bán máy móc thiết bị chuyên ngành môi trường.

❖ Về tài chính:

Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu xếp vốn để triển khai các công trình, các dự án.

Tăng cường kiểm soát nội bộ.

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các qui định của nhà nước về công tác quản lý Tài chính - Kế toán; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ tài chính bảo vệ tài sản, vật tư, tiền vốn; lập kế hoạch tài chính theo sát từng hoạt động sản xuất kinh doanh; Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản, máy móc, công cụ, dụng cụ.

Hoàn thiện qui chế tài chính, qui định liên quan tới tài chính áp dụng cho mô hình Công ty cổ phần, hoàn thiện các định mức về chi phí sản xuất, các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu; chấp hành tốt các chế độ, chính sách của nhà nước về định mức chi tiêu; kiểm soát lãng phí, chi tiêu hợp lý, giảm giá thành sản xuất để mang lại lợi thế cạnh tranh cũng như lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

❖ Về công tác môi trường, an toàn, sức khỏe:

Duy trì sản xuất kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ các quy định về môi trường do luật pháp quy định.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở sản xuất, đảm bảo xử lý chất thải theo đúng quy định, chỉ tiêu đăng ký.

Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch bảo hộ lao động và các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong toàn Công ty.

Giám sát, kiểm tra và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và môi trường.

❖ Về tiết kiệm chống lãng phí:

Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty trên cơ sở Chương trình hành động đã đề ra. Liên tục đánh giá để đảm bảo các hoạt động có hiệu quả thiết thực nhất.

❖ Chế độ chính sách:

Đời sống kinh tế ổn định là yếu tố thúc đẩy, kích thích người lao động ý thức trách nhiệm cao trong sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc giảm thiểu những chi phí không cần thiết, tập trung nâng cao dần tiền lương, thưởng cho CBCNV, đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động.

Nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV, thường xuyên tổ chức đi tham quan nghỉ mát tại các địa danh trong và ngoài nước. Giao lưu văn hóa, thể thao với các đơn vị bạn. Thăm hỏi động viên kịp thời những gia đình CBCNV lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, tai nạn, ma chay, cưới hỏi... để người lao động yên tâm trong công tác, luôn hoàn thành tốt các công việc được giao.

12.3 Kết quả thực hiện kế hoạch trong 3 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng 19: Kết quả thực hiện kế hoạch 3 tháng đầu năm 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	3 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị thực hiện	% hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ (đồng)	54.000.000.000	54.000.000.000	100%
Doanh thu thuần (đồng)	128.000.000.000	32.178.866.499	25,14%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	16.560.000.000	4.027.007.478	24,32%

Nguồn: Vesco

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong thời gian sắp tới, Công ty tiếp tục kinh doanh với các lĩnh vực hiện tại, tiếp tục duy trì các hoạt động ở mức ổn định, khai thác một cách hiệu quả các lợi thế hiện có và đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm khách hàng nhằm nâng cao doanh thu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Phát huy nguồn nhân sự kỹ thuật hiện có, đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, tham gia đấu thầu các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tận dụng lợi thế nhà xưởng rộng lớn, mở rộng hợp tác, liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế trong nước, mở rộng lĩnh vực kinh doanh như: Sản xuất, gia công cơ khí, sản xuất vật liệu, hàng hóa, mua bán thiết bị chuyên ngành môi trường, đem lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa các trang thiết bị sản xuất hiện có, sắp xếp bố trí lao động hợp lý, ổn định nhân sự, tái cấu trúc các chi phí sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Đảm bảo thường xuyên nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho CBCNV, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Đoàn kết nội bộ, an ninh trật tự tại cơ quan, đặt biệt chú trọng đến công tác an toàn cho người lao động.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Xuân Mạnh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Bùi Thị Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

3	Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Phan Xuân Huân	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Trần Ngọc Thọ	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	Nguyễn Xuân Mạnh	Tổng Giám đốc	
2	Bùi Thị Việt	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	
3	Nguyễn Trung Trực	Phó Tổng Giám đốc	
C. Ban kiểm soát			
1	Thái Doãn Chính	Trưởng ban	
2	Nguyễn Hữu Thắm	Thành viên	
3	Nguyễn Châu Trực	Thành viên	

A. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **Nguyễn Xuân Mạnh**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1967
- Nơi sinh : Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273479094 Ngày cấp: 09/02/2009
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 03 Nguyễn Trung Trực, P.9, Tp. Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư giao thông, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác
 - 10/1993 – 06/1994 : Cán bộ Ban quản lý Công trình xây dựng Tp.Vũng Tàu
 - 07/1994 - 11/1995 : Cán bộ phòng Kế hoạch – Kỹ thuật công ty Công trình Đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 01/1998 - 10/2001 : Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Công trình Đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 11/2001 - 12/2009 : Phó Giám đốc Công ty Công trình đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 01/01/2010 - 05/10/2010 : Giám đốc Công ty Công trình đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 06/10/2010 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc,
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu :
 - Sở hữu cá nhân : 150.668 phiếu, chiếm 2,79% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : 3.510.000 cổ phiếu, chiếm 65,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Bùi Thị Việt**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/10/1964
- Nơi sinh : Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, Tp.Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273159016 Ngày cấp: 04/08/2015
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, Tp.Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 105/2A Lê Ngọc Hân, P.1, Tp.Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - 1987 - 1993 : Kế toán tổng hợp công ty Công trình Đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 1994 - 2006 : Phó phòng Kế toán Công ty Công trình Đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 11/2006 – 05/10/2010 : Kế toán trưởng Công ty Công trình Đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 06/10/2010 - 08/2013 : Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
 - 09/2013 – 12/2014 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.
 - 01/2015 – Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu :
 - Sở hữu cá nhân : 79.763 cổ phiếu, chiếm 1,48% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan :
 - Chị: **Bùi Thị Thịnh** (CMND số : 11.580 cổ phiếu, chiếm 0,21% vốn điều lệ
273171976 cấp ngày
09/01/2016, tại Công an Bà Rịa
Vũng Tàu)
 - Em: **Bùi Thị Yến** (CMND số : 24.112 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ
024211129, cấp ngày
07/07/2004 tại Công an TP Hồ
Chí Minh)

3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Nguyễn Trung Trực**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/11/1964
- Nơi sinh : Xã Diên Bình, Diên Châu, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273133218 Ngày cấp: 24/06/2014
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Diên Bình, Diên Châu, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 201/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam,
Tp.Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - 02/1984 - 11/1984 : Nhập ngũ, huấn luyện, học tập tại trường kỹ thuật Hải quân Cát Lái Tp.HCM
 - 12/1984 - 08/1998 : Công tác tại tàu HQ 252, tàu HQ1, tàu HQ 17 vùng 4 Hải Quân
 - 12/1990 - 10/2003 : Đội trưởng đội thoát nước Đô Thị thuộc Công ty Đô Thị Tp.Vũng Tàu
 - 11/2003 - 09/2010 : Trưởng phòng kế hoạch Công ty
 - 10/2010 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu.
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Số cổ phần sở hữu : 19.190 cổ phiếu, tương ứng chiếm 0,36% vốn
- + Sở hữu cá nhân : điều lệ
- + Sở hữu đại diện : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan :
- Vợ: **Trần Thị Mỹ Hạnh** : 2.700 cổ phiếu, tương ứng chiếm 0,05% vốn điều lệ
(CMND số 270357441, cấp ngày 22/03/2006 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu)
- Em: **Nguyễn Thị Thanh** : 4.395 cổ phiếu, tương ứng chiếm 0,08% vốn điều lệ
(CMND số 273328568, cấp ngày 25/10/2005 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu)

4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Phan Xuân Huân**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/03/1974
- Nơi sinh : Xã Đức Thủy, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273419535 Ngày cấp: 28/08/2007
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Hoa Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ B719 – Chung cư 199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, Tp.Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư giao thông; Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác
 - 01/2004 - 06/2005 : Kỹ sư hiện trường – Ban dự án thi công Hàm Hải Vân
 - 07/2005 - 07/2012 : Cán bộ Phòng Kỹ thuật - Công ty CP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
 - 08/2012 – 12/2014 : Giám đốc Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu
 - 01/2015 - 05/2015 : Giám đốc Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu;
 - 06/2015 - Nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu;
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị , Giám đốc Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Số cổ phần sở hữu :
 - + Sở hữu cá nhân : 6.190 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Tổ chức Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu : 16.200 cổ phiếu, chiếm 0,30% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan :
 - Vợ: **Lưu Thị Hồng** (CMND số 273667977 cấp ngày 16/11/2013 tại Công an Bà Rịa – Vũng Tàu) : 300 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Trần Ngọc Thọ**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/08/1966
- Nơi sinh : Đức Long, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273477550 Ngày cấp: 25/09/2012
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đức Long, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : A13 đường Hoàng Lê Kha, Phường 8, Tp. Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác
 - 1985 - 1987 : Nhập ngũ vào quân đội thuộc biên chế sư đoàn 363 binh chủng phòng quân không quân đóng tại Kiến An , Hải Phòng
 - 1987 - 1991 : Chuyển ngành về công tác tại Công ty xây lắp thành phố Vũng Tàu
 - 1991 - 1996 : Theo học tại trường đại học kiến trúc Hà Nội
 - 1996 - 2002 : Công tác tại Công ty Xây lắp Tp. Vũng Tàu
 - 2003 - 05/10/2010 : Công tác tại Công ty Công trình Đô thị Tp.Vũng Tàu
 - 06/10/2010 - 01/2012 : Thành viên HĐQT, Công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
 - 02/2012 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng và Dịch vụ của Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng và Dịch vụ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu :
 - + Sở hữu cá nhân : 13.180 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan :
 - Vợ: **Phạm Ngọc Bích** : 200 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ (CMND số 273424064, cấp ngày 22/10/2007 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu)

B. Ban Tổng Giám đốc cán bộ quản lý

1. Tổng Giám đốc: Nguyễn Xuân Mạnh

Lý lịch đã trình bày ở mục A.1

2. Phó Tổng Giám đốc: Bùi Thị Việt

Lý lịch đã trình bày ở mục A.2

3. Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Trung Trực

Lý lịch đã trình bày ở mục A.3

4. Kế toán trưởng: Bùi Thị Việt

Lý lịch đã trình bày ở mục A.2

C. Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ tên : **Thái Doãn Chính**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/04/1974
- Nơi sinh : Xã Hòa Sơn , Đô Lương , tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273419428 Ngày cấp: 23/08/2007
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Hòa Sơn , Đô Lương , tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 811/1/8A Bình Giã, P.10, Tp.Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Quản trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác
 - 6/1994 - 08/1996 : Làm việc tại xí nghiệp chống ăn mòn thuộc Công ty Thiết kế các công trình Dầu khí
 - 10/2001 - 10/2004 : Làm việc tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 nay là Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và công nghiệp dầu khí
 - 10/2004 – 12/2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty Công trình Đô Thị Tp.Vũng Tàu

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 01/2008 - 05/10/2010 : Phó trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty Công trình Đô Thị Tp.Vũng Tàu
- 06/10/2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu :
 - + Sở hữu cá nhân : 3.200 phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên : **Nguyễn Hữu Thắm**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1963
- Nơi sinh : Kỳ Tân, Kỳ An, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273119108 Ngày cấp: 05/06/2012
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Kỳ Tân, Kỳ An, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : 172 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Luật, Trung cấp kinh tế,
- Quá trình công tác
 - 08/03/1983 - 30/4/1987 : Tại ngũ trong quân ngũ tại trung đoàn 72 thuộc Cục II tình báo quốc phòng Việt Nam
 - 01/05/1987 - 1990 : Công tác tại phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Công Trình Đô Thị Vũng Tàu
 - 1990 – 05/10/2010 : Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Công Trình Đô Thị Vũng Tàu
 - 06/10/2010 – 05/2015 : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Công trình Đô thị Vũng Tàu
- 06/2015 - Nay : Thành viên BKS, Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
 - Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác (Từ năm 2005 đến nay) : Thường vụ Liên đoàn Lao động Tp. Vũng Tàu
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Số cổ phần sở hữu :
 - + Sở hữu cá nhân : 31.551 cổ phiếu, chiếm 0,58% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện : Không có
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan :
 - Vợ: **Nguyễn Thị Tình** : 12.095 cổ phiếu, chiếm 0,22% vốn điều lệ (CMND số 273136873, ngày cấp 15/05/2015 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).
 - Em: **Nguyễn Hữu Bốn** : 1.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ (CMND số 183711615, ngày cấp 19/06/2006 tại CA Hà Tĩnh)
 - Em: **Nguyễn Thị Niêm**, : 1.800 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ (CMND số 273068012, ngày cấp 14/01/2012 tại CA Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên : **Nguyễn Châu Trực**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1969
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 270885934 Ngày cấp: 24/07/2010
Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 15A Chu Mạnh Trinh, P.8, Tp. Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1993 - 2003 : Chuyên viên Lao động tiền lương tại Sở lao động

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Thương binh xã hội tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- 2004 - Nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa Vũng Tàu
 - 2010 - Nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu
 - Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa Vũng Tàu
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Số cổ phần sở hữu :
 - + Sở hữu cá nhân : Không có
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (MST 3500101386 do Sở Kế hoạch & Đầu Tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 13/10/2008) : 515.803 cổ phiếu, chiếm 9,55% vốn điều lệ
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc. Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát chưa phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, chưa đáp ứng quy định hiện hành về quản trị công ty theo quy định hiện hành. Công ty sẽ tiến hành kiện toàn trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

III. PHỤ LỤC

- BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Công trình Đô thị Vũng Tàu.
- BCTC Quý 1/2017 tự lập.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 07 năm 2017

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC CN TPHCM**



TÔNG MINH TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN XUÂN MẠNH